

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN

Số đến: 15804 - Ngày in phiếu: 22/12/2016

Cơ quan ban hành: Hội đồng nhân dân tỉnh TT- Huế Số ký hiệu VB: 17/NQ-HĐND

Ngày tháng VB: 08/12/2016

Trích yếu nội dung VB: Dự toán ngân sách nhà nước năm 2017

Trưởng phòng Tổng hợp, Quy hoạch	Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng
Klc GD, cái PGH THQH, ĐTTĐ Quét lưu: Hạn xử lý VB:/...../2016	Phan Thiên Định: Lê Đình Khánh: Nguyễn Quang Cường: Hoàng Việt Trung: Quét lưu: Hạn xử lý văn bản:/...../2016	
Ngày : 22./12/2016	Ngày :...../12/2016	Ngày:.../12/2016

Số: 17/NQ-HĐND

Thừa Thiên Huế, ngày 08 tháng 12 năm 2016

SỞ KH&ĐT TỈNH TT. HUẾ

CÔNG VĂN ĐẾN

Ngày 22 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về dự toán ngân sách nhà nước năm 2017

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2309/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 2577/QĐ-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017;

Sau khi xem xét Báo cáo số 196/BC-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự toán thu, chi ngân sách năm 2017 với các chỉ tiêu sau:

1. Thu ngân sách nhà nước	6.856 tỷ đồng
Gồm:	
- Thu nội địa:	6.052 tỷ đồng
- Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu:	400 tỷ đồng
- Thu để lại chi quản lý qua ngân sách nhà nước	404 tỷ đồng
2. Thu ngân sách địa phương hưởng	9.198,579 tỷ đồng
- Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp	5.658,500 tỷ đồng
- Các khoản thu để lại chi quản lý qua ngân sách nhà nước	404 tỷ đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương:	3.136,079 tỷ đồng
+ Bổ sung cân đối ngân sách	1.506,730 tỷ đồng
+ Bổ sung mục tiêu chi đầu tư phát triển	1.419,331 tỷ đồng
+ Bổ sung mục tiêu chi thường xuyên	43,891 tỷ đồng
+ Kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	166,127 tỷ đồng

(Biểu chi tiết số 01 kèm theo)

3. Tổng số chi ngân sách địa phương:	9.126,704 tỷ đồng
- Chi ngân sách tỉnh:	4.891,015 tỷ đồng
- Chi ngân sách các huyện, các thị xã và thành phố Huế (gồm xã, phường, thị trấn)	4.235,689 tỷ đồng

(Biểu chi tiết số 02 kèm theo)

Điều 2. Phân bổ ngân sách

Phân bổ ngân sách tỉnh năm 2017 cho từng cơ quan, đơn vị, mức bổ sung từ ngân sách tỉnh cho từng huyện, thị xã và thành phố Huế (gọi chung là huyện); Phân bổ vốn đầu tư từ nguồn xây dựng cơ bản tập trung, thu tiền sử dụng đất, vốn xổ số kiến thiết, vốn mục tiêu sự nghiệp, vốn mục tiêu xây dựng cơ bản Trung ương bổ sung, vốn các chương trình mục tiêu quốc gia cho từng công trình, nhiệm vụ; mức bội thu, bội chi như Báo cáo số 196/BC-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị; nhiệm vụ thu, chi và mức bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách từng huyện.

2. Phân bổ chi tiết chi phục vụ công tác đảm bảo an toàn giao thông; chi từ nguồn thu lệ phí của các cơ quan, đơn vị; vốn kiến thiết thị chính hỗ trợ cho ngân sách huyện; vốn quy hoạch; chi đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ; vốn hỗ trợ phát triển sản xuất tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Nghị quyết 01/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh; chi tăng cường trang thiết bị cho ngành giáo dục và đào tạo; hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng đường giao thông cấp xã theo dự án LRAMP .

3. Căn cứ tình hình thực tế giải ngân của từng dự án trong năm, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất ý kiến với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về chi tiết vốn vay của từng dự án.

4. Triển khai thực hiện nghiêm túc cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình thực hiện tính đúng, tính đủ giá dịch vụ sự nghiệp công. Trên cơ sở đó, giảm mức hỗ trợ trực tiếp đối với các đơn vị sự nghiệp này, dành nguồn lực chuyển sang hỗ trợ cho các đối tượng hưởng chế độ, chính sách, tạo nguồn cải cách tiền lương và hỗ trợ mua sắm sửa chữa cho các đơn vị sự nghiệp công lập để nâng cao chất lượng dịch vụ.

5. Xây dựng các giải pháp và cơ chế tổ chức thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh để triển khai thực hiện Nghị quyết này.

6. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; phân bổ dự toán ngân sách các huyện năm 2017 chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày Nghị quyết này ban hành và công khai dự toán theo đúng quy định.

Điều 4. Phương án điều hành dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2017 được giao ở mức cao. Do đó, trong quá trình điều hành ngân sách, Ủy ban nhân dân các cấp cần lưu ý:

1. Căn cứ khả năng thu ngân sách nhà nước thực tế trong năm 2017, Ủy ban nhân dân các cấp chủ động điều chỉnh giảm dự phòng ngân sách, giảm chi đầu tư và một số nhiệm vụ chi hành chính sự nghiệp để đảm bảo cân đối thu chi ngân sách các cấp. Riêng ngân sách tỉnh, giao Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động:

- Dừng giải ngân 100 tỷ đồng đối với dự án chậm tiến độ hoặc chưa thực sự cấp bách trên cơ sở rà soát kết quả giải ngân vốn xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm.

- Giảm chi nguồn dự phòng sự nghiệp giáo dục đào tạo là 147 tỷ đồng; Quỹ phát triển khoa học công nghệ 03 tỷ đồng.

- Trong điều hành thực hiện dự toán chi, chủ động sử dụng dự phòng trong phạm vi khả năng thu là 93,8 tỷ đồng. Phần dự phòng còn lại 172 tỷ đồng sử dụng để đảm bảo cân đối ngân sách trong trường hợp hụt thu so với dự toán giao.

Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp thu ngân sách cao hơn khả năng thu thực tế dự kiến như Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có kế hoạch giải ngân cho các dự án đầu tư, chi các sự nghiệp giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ theo đúng dự toán giao. Trường hợp hụt thu lớn hơn so với khả năng thu dự kiến, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất ý kiến với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép huy động Quỹ Dự trữ Tài chính để đảm bảo cân đối ngân sách, cuối năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các Luật thuế và thực hiện việc chuyển một số loại phí sang giá dịch vụ kịp thời theo hướng dẫn của Chính phủ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế; chống thất thu, ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn thuế; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, gian lận.

3. Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao. Tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; hạn chế mua sắm ô tô và trang thiết bị đắt tiền; khuyến khích mở rộng việc thực hiện khoán xe công đảm bảo hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý chi ngân sách nhà nước. Chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. Quản lý chặt chẽ và hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán ngân sách nhà nước và chi chuyển nguồn sang năm sau.

Điều 5. Giám sát việc thực hiện

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết về dự toán ngân sách năm 2017 theo lĩnh vực và phạm vi trách nhiệm đã được pháp luật quy định; động viên sự nỗ lực các cấp, các ngành trong tỉnh nhằm đạt và vượt mức kế hoạch đề ra; kiên quyết chống thất thu; thực hành tiết kiệm,

chống tham nhũng, tiêu cực, thất thoát, quản lý chặt chẽ việc chi ngân sách, nhất là chi xây dựng cơ bản, chi hành chính.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khoá VII, kỳ họp lần thứ 3 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL(Bộ Tư pháp);
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã và TP Huế;
- Công báo tỉnh; Công thông tin điện tử tỉnh;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT, Na.

CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu

TỈNH THỪA THIÊN HUỆ

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2017

Đơn vị: Triệu đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2017			
	Tổng cộng	Trong đó		
		NSTW hưởng	NS tỉnh hưởng	NS huyện hưởng
	1=2+3+4	2	3	4
A. TỔNG CÁC KHOẢN THU NSNN (I + II + III)	6,856,000	793,500	4,294,870	1,767,630
I- THU NỘI ĐỊA	6,052,000	393,500	3,973,470	1,685,030
Thu nội địa không bao gồm tiền sử dụng đất	5,452,000	393,500	3,723,470	1,335,030
1. Thu từ doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý	240,000		240,000	
2. Thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	250,000		250,000	
3. Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	2,430,800		2,430,800	
4. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1,050,000		347,170	702,830
5. Thuế bảo vệ môi trường	407,000	255,500	151,500	
<i>Trong đó: Thuế xuất nhập khẩu xăng dầu cơ quan Hải quan quản lý</i>	<i>255,500</i>	<i>255,500</i>		
6. Thuế thu nhập cá nhân	253,000			253,000
7. Lệ phí trước bạ	241,700			241,700
8. Thu phí, lệ phí	127,000	38,000	39,000	50,000
- Phí, lệ phí do cơ quan Trung ương thu	38,000	38,000		
- Phí, lệ phí do cơ quan địa phương thu	89,000		39,000	50,000
9. Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
10. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	9,500			9,500
11. Tiền sử dụng đất	600,000		250,000	350,000
12. Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	85,000		85,000	
14. Tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước	2,000		2,000	
16. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	63,000	30,000	33,000	
- Do Trung ương cấp	30,000	30,000		
- Do địa phương cấp	33,000		33,000	

NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2017			
	Tổng cộng	Trong đó		
		NSTW hưởng	NS tỉnh hưởng	NS huyện hưởng
	1=2+3+4	2	3	4
20. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	62,000		62,000	
21. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	38,000			38,000
22. Thu khác ngân sách	190,000	70,000	80,000	40,000
<i>Trong đó: + Thu khác ngân sách trung ương</i>	<i>70,000</i>	<i>70,000</i>		
23. Thu cổ tức, lợi nhuận được chia, lợi nhuận còn lại	3,000		3,000	
II- THU TỪ HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU	400,000	400,000		0
Thuế xuất khẩu	47,000	47,000		
Thuế nhập khẩu	32,000	32,000		
Thuế bảo vệ môi trường	1,000	1,000		
Thuế giá trị gia tăng	320,000	320,000		
III - THU ĐỂ LẠI CHI QUẢN LÝ QUA NSNN	404,000	0	321,400	82,600
Thu phí tham quan di tích	260,000		260,000	
Thu XSKT	0		0	
Thu học phí trường công lập	114,000		53,000	61,000
Thu huy động đóng góp	18,000			18,000
Thu viện trợ	12,000		8,400	3,600
B. TỔNG THU NSDP HƯỞNG	9,198,579	0	7,430,949	1,767,630
<i>Trong đó:</i>				
- Các khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100%	6,062,500		4,294,870	1,767,630
<i>Trong đó: + Thu nội địa</i>	<i>5,658,500</i>		<i>3,973,470</i>	<i>1,685,030</i>
<i>+ Thu để lại chi quản lý qua NSNN</i>	<i>404,000</i>	<i>0</i>	<i>321,400</i>	<i>82,600</i>
- Thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)				
- Thu bổ sung từ NSTW	3,136,079	0	3,136,079	0
<i>+ Bổ sung cân đối</i>	<i>1,506,730</i>		<i>1,506,730</i>	

NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2017			
	Tổng cộng	Trong đó		
		NSTW hưởng	NS tỉnh hưởng	NS huyện hưởng
	1=2+3+4	2	3	4
+ Bổ sung có mục tiêu	1,629,349		1,629,349	0
Bổ sung sự nghiệp	43,891		43,891	0
Bổ sung vốn xây dựng cơ bản	1,419,331		1,419,331	0
+ Trong đó: vốn ngoài nước	1,082,681		1,082,681	
vốn trong nước	336,650		336,650	
Bổ sung vốn CTMTQG	166,127		166,127	0
- Thu kết dư, chuyển nguồn				

STT	Nội dung	Dự toán năm 2017 địa phương		
		Tổng số	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	9,126,704	4,891,015	4,235,689
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH KHÔNG BAO GỒM THU ĐỂ LẠI CHI	8,722,704	4,569,615	4,153,089
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	8,512,686	4,359,597	4,153,089
I	Chi đầu tư phát triển	2,504,876	2,053,876	451,000
	<i>Trong đó:</i>			
1	Vốn đầu tư XDCB tập trung	495,420	394,420	101,000
2	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	528,125	178,125	350,000
a	<i>Chi đầu tư</i>	<i>480,000</i>	<i>130,000</i>	<i>350,000</i>
b	<i>Chi đo đạc bản đồ địa chính theo NQHĐND tỉnh</i>	<i>15,000</i>	<i>15,000</i>	
c	<i>Bổ sung vốn SN giao thông</i>	<i>23,000</i>	<i>23,000</i>	
d	<i>Chi bổ sung vốn cho Quỹ phát triển nhà, đất tỉnh</i>	<i>10,125</i>	<i>10,125</i>	
e	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	62,000	62,000	
4	Chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu	1,419,331	1,419,331	
	Vốn ngoài nước	1,082,681	1,082,681	
	Vốn trong nước	336,650	336,650	
II	Chi thường xuyên	5,668,129	2,038,740	3,629,389
1	Chi quốc phòng	75,523	44,576	30,947
2	Chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội	28,732	18,416	10,316
3	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2,632,227	669,746	1,962,481
	- Chi sự nghiệp giáo dục	2,338,964	412,670	1,926,294
	- Chi sự nghiệp đào tạo dạy nghề	146,263	110,076	36,187
	- Chi dự phòng	147,000	147,000	
4	Chi y tế, dân số và gia đình	543,963	540,923	3,040
	- Ban quản lý quỹ khám chữa bệnh người nghèo. Kinh phí mua thẻ BHYT cho người nghèo, dân tộc thiểu số vùng khó khăn, người sinh sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; trẻ em dưới 6 tuổi; Hộ cận nghèo (phần NSĐP hỗ trợ)	272,008	272,008	

STT	Nội dung	Dự toán năm 2017 địa phương		
		Tổng số	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện
A	B	1=2+3	2	3
	- Chi sự nghiệp y tế, Chi cục DS KHHGD	271,955	268,915	3,040
5	Chi khoa học và công nghệ	33,385	33,385	
6	Chi văn hóa, du lịch	50,485	34,509	15,976
7	Chi phát thanh, truyền hình	27,380	12,658	14,722
8	Chi thể dục thể thao	24,579	20,503	4,076
9	Chi bảo đảm xã hội	299,486	42,014	257,472
10	Chi các hoạt động kinh tế	511,712	195,558	316,154
11	Chi sự nghiệp môi trường	195,492	6,692	188,800
12	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	1,151,227	339,712	811,515
13	Chi sự nghiệp khác (chi trợ giá trợ cước, chi khác)	93,938	80,048	13,890
	+ Chi trợ giá	22,076	22,076	0
	+ Chi quy hoạch	6,000	6,000	0
	+ Chi an toàn giao thông	8,000	8,000	
	+ Chi từ nguồn thu lệ phí cho các cơ quan, đơn vị	13,000	13,000	
	+ Chi cho hộ nghèo vay giải quyết việc làm	6,000	6,000	
	+ Chi khác ngân sách	38,862	24,972	13,890
III	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1,180	1,180	
VI	Dự phòng ngân sách	338,501	265,801	72,700
B	CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	210,018	210,018	0
1	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	166,127	166,127	
2	Chi mục tiêu sự nghiệp	43,891	43,891	
C	CHI TỪ NGUỒN THU ĐỂ LẠI CHI	404,000	321,400	82,600
1	Chi từ nguồn thu phí tham quan di tích	260,000	260,000	
2	Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết	0	0	
3	Chi từ nguồn thu học phí trường công lập	114,000	53,000	61,000
4	Chi từ nguồn huy động đóng góp	18,000		18,000
5	Chi từ nguồn thu viện trợ	12,000	8,400	3,600
	BỘI THU	30,755	30,755	